

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HÀM
ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN**

Số : 157/CBTT- HAMADECO
V/v báo cáo thường niên

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HÀM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN**

Trụ sở chính: 27 Bùi Chát – P. Hòa Khánh Bắc – Q. Liên Chiểu – TP. Đà Nẵng

Điện thoại: ++84.05113 730574 Fax: ++84.05113 842713

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Văn Ân – Kế toán trưởng

Địa chỉ : số 27 Bùi Chát – TP. Đà Nẵng

Điện thoại : 0941844848

Email: annv@hamadeco.vn

Loại thông tin công bố : Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên (kèm nội dung theo mẫu phụ lục số 04 ban hành tại

Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015)

Địa chỉ Website đăng tải nội dung: hamadeco.com.vn

Ngày đăng tải: 31/03/2016

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (báo cáo);
- TGD (báo cáo);
- Cổ đông (để biết);
- Lưu



Nguyễn Văn Ân

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HẦM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN
Năm báo cáo 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400101965 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 18 tháng 01 năm 2016

- Vốn điều lệ : 49.375.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 27 đường Bùi Chát, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại : 0511.3730451 Fax: 0511.3842713
- Email : hamadecotcvp@gmail.com.
- Website : hamadeco.com.vn
- Mã cổ phiếu : HHV

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân tiền thân là “ Xưởng Thống Nhất ” trực thuộc Ban Xây Dựng 67 theo Quyết định số 574/QĐ-TC ngày 10 tháng 5 năm 1974, đến năm 1975 đổi tên thành “Xí nghiệp Đại tu Ô tô Thống Nhất” được thành lập tại cầu Cúp tỉnh Quảng Bình. Xí nghiệp ra đời để đáp ứng yêu cầu xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc và phục vụ đại tu, sửa chữa các ô tô bị hư hỏng xuống cấp trong thời kỳ chiến tranh.

Ngày 12 tháng 12 năm 1979, xí nghiệp chuyển từ Quảng Bình vào Hoà Khánh - Hoà Vang - Quảng Nam Đà Nẵng, hiện nay thuộc địa phận Phường Hoà Khánh Bắc – Quận Liên Chiểu – TP Đà Nẵng và đổi tên thành “Xí Nghiệp Cơ Điện Giao Thông 5” trực thuộc liên hiệp các xí nghiệp giao thông khu vực V theo Quyết định số 2098/TCCB ngày 21 tháng 12 năm 1982 của Bộ giao thông vận tải. Nhiệm vụ chính là gia công chế sửa các mặt hàng cơ khí, điện phục vụ cho ngành giao thông khu vực V (5 tỉnh Miền Trung Tây Nguyên).

Đến năm 1992 đổi tên Xí nghiệp cơ khí giao thông 5 (được thành lập tại Quyết định số 2249/QĐ-TC ngày 10/11/1989 của BGTVT) thành “ Xí nghiệp cơ khí và xây dựng giao thông 5 trực thuộc Khu quản lý đường bộ 5 ” tại Quyết định số 1036QĐ/TCCB – LD ngày 13 tháng 06 năm 1992.

Quyết định số 3439/QĐ-TCCB-LD ngày 12 tháng 07 năm 1995 của Bộ Giao Thông Vận Tải, xí nghiệp đổi tên thành “Công ty Cơ khí - Xây dựng công trình 5”.

Đến ngày 16 tháng 08 năm 1997 theo quyết định số 2014/QĐ-TCCP-LD của Bộ GTVT chuyển công ty sang doanh nghiệp Nhà Nước hoạt động công ích với tên là “Công ty Sửa chữa công trình và Cơ khí giao thông 5”.

Tháng 12 năm 2009, Công ty chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên 100% vốn Nhà nước (Quyết định 3674/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Bộ GTVT).

Tháng 07 năm 2012, Công ty được điều chuyển về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 5 theo Quyết định số 1742/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 07 năm 2012 của Bộ GTVT.

Ngày 04/10/2013, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 3079/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 thành công ty cổ phần.

Ngày 27/12/2013, tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất công ty cổ phần và ngày 02/01/2014 chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

Ngành nghề kinh doanh: Quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân; quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng các tuyến quốc lộ được giao. Đảm bảo giao thông khi có thiên tai dịch họa xảy ra trên địa bàn được giao. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. Kinh doanh nhà hàng. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân bằng phương tiện chuyên dùng. Tư vấn lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án.

- Địa bàn kinh doanh: trên toàn quốc

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị.

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị

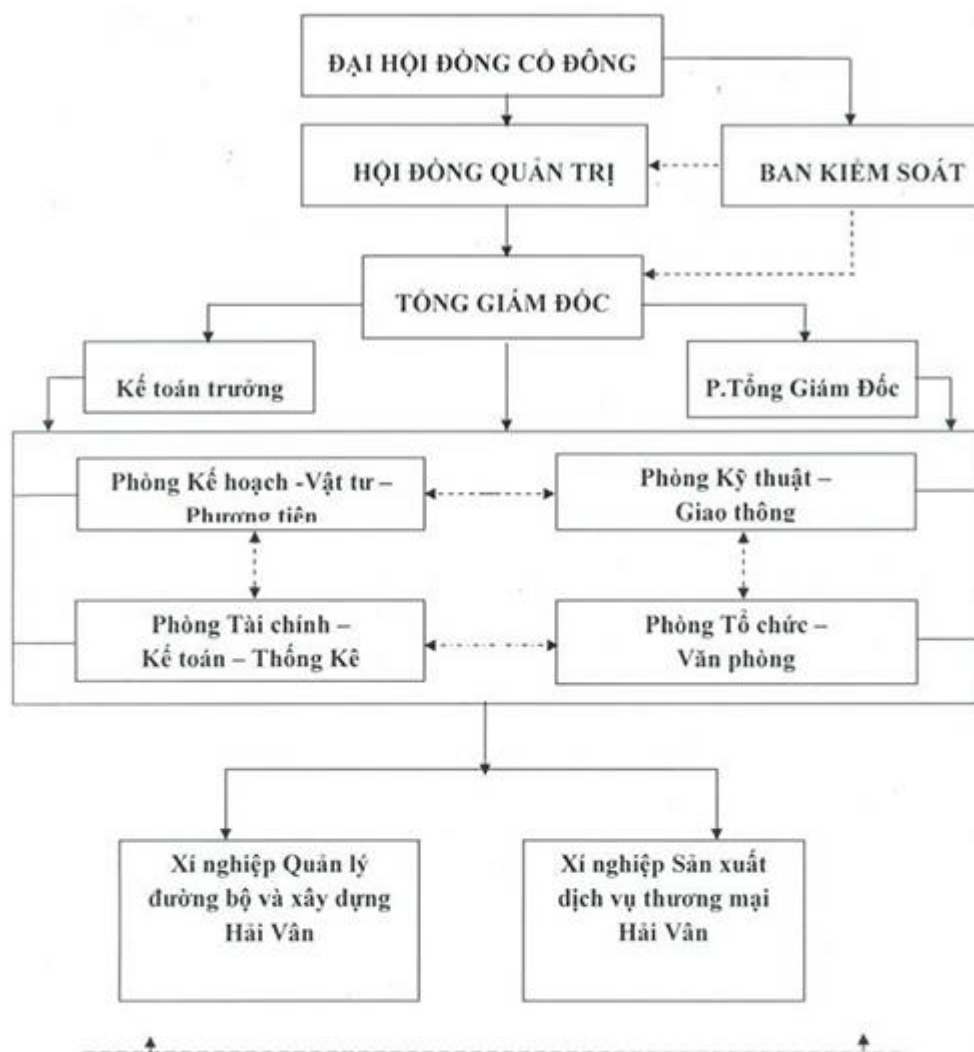
+ Ban kiểm soát

+ Tổng Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ tổ chức bộ máy của

Công ty Cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân



Diễn giải:

Ghi chú:



Quan hệ điều hành:



Quan hệ phối hợp:



Quan hệ giám sát:

- Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết và là Cơ quan quyết định cao nhất trong công ty.

- Hội đồng quản trị: là Cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị là 09 thành viên.

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Tổng Giám đốc: là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát: Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát gồm có 4 thành viên: 01 Trưởng ban và 03 thành viên.

- Người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty

- Các phòng nghiệp vụ tham mưu giúp việc:

+ Phòng Tổ chức – Văn phòng (TC-VP);

+ Phòng Tài chính – Kế toán – Thống kê (TC-KT-TK);

+ Phòng Kỹ thuật – Giao thông (KT-GT);

+ Phòng Kế hoạch – Vật tư – Phương tiện (KH-VT-PT);

- Các đơn vị trực thuộc:

+ Xí nghiệp Sản xuất - Dịch vụ - Thương mại Hải Vân (HASECO)

+ Xí nghiệp Quản lý đường bộ và xây dựng Hải Vân (HAROMA)

+ Xí nghiệp Bảo trì đường bộ và hầm Hải Vân

+ Chi nhánh Hợp doanh BachChambard

+ Chi nhánh Công ty tại Bình Định

+ Chi nhánh Công ty tại Long An

- Các công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

+ Công ty TNHH Hòa Hiệp: số 104 Nguyễn Sinh Sắc – TP Vinh – Nghệ An

+ Công ty CP Đầu tư xây dựng cầu đường Sài Gòn: số 32 Thạch Thị Thanh – P. Tân Bình – Q1 – TP HCM

+ Công ty CP Xây dựng Tân Nam: lô 5A,5B Khu đô thị mới Đại lộ Nềnin, P. Nghi Phú – TP Vinh – Nghệ An

+ Công ty CP Đầu tư Năng Ban Mai: số 01 Hoa Cau – P.7-Q.Phú Nhuận – TP HCM

5. Định hướng phát triển

Chiến lược phát triển : Xây dựng Công ty cổ phần phát triển vững mạnh trong các lĩnh vực: Quản lý, duy tu bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ; xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông, dân dụng; vận chuyển mô tô xe máy và hành khách qua hầm Hải Vân....

Mục tiêu : Xây dựng công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Các chỉ tiêu chính :

+ Ứng dụng tiến bộ KHKT- Công nghệ mới vào các lĩnh vực, ngành nghề công ty đang có và phát triển trong tương lai; Cập nhật và thực hiện công nghệ thông tin nhiều hơn nữa vào công tác Quản lý - Giám sát - điều hành vào mỗi công việc cụ thể. Đặc biệt ưu tiên giám sát Đầu tư, giám sát Tài chính thường xuyên liên tục.

+ Duy tu, bảo dưỡng cầu đường êm thuận, an toàn trong mọi tình huống; Không để lần chiếm hành lang là trọng tâm trong Quản lý đường bộ.

+ Bảo đảm 100% các công trình đạt chất lượng, tiến độ, an toàn.

+ Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ.

6. Các rủi ro :

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Rủi ro về kỹ thuật : Sự cố hư hỏng máy móc thiết bị, phương tiện vận tải....

- Rủi ro bất khả kháng : Thiên tai, bão lũ, hạn hán, cháy nổ.

- Các rủi ro khách quan khác: Chính sách, tiền tệ

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	So sánh (%)
Tổng doanh thu và thu nhập khác	301,6	293,8	96%
Tổng chi phí	295,6	291,4	
Tổng lợi nhuận trước thuế	5,5	2,4	29%
Thuế thu nhập phải nộp	1,2	0,7	
Lợi nhuận sau thuế	4,3	1,6	
Lãi cổ tức trên mỗi cổ phiếu			
T.nhập NLD (triệu đồng/người/tháng)	11	10,7	97%

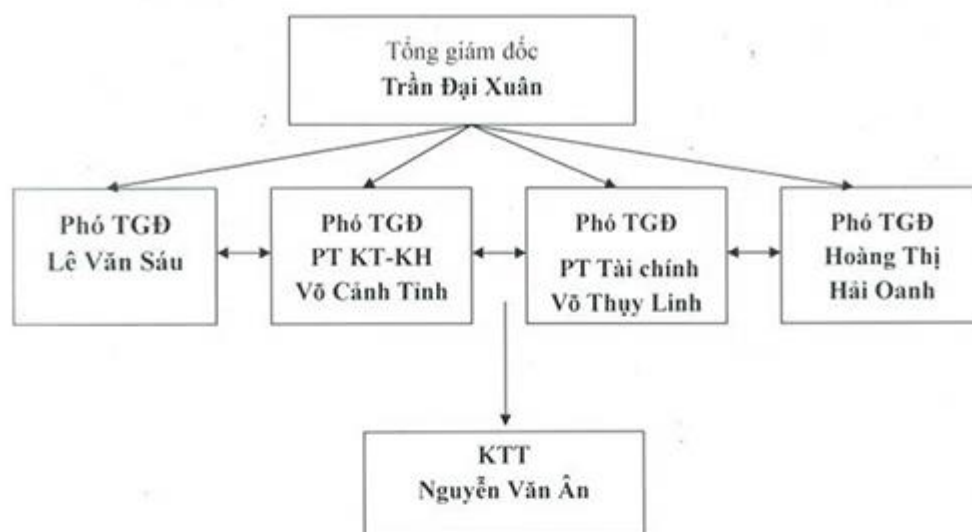
2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: 06 người (kiêm nhiệm 03 người)

+ Tổng giám đốc (TGD) là người đại diện theo pháp luật của Công ty: 01 người

+ Phó Tổng giám đốc: 04 người

+ Kế toán trưởng: 01 người.



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **TRẦN VĂN THẾ**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 25/09/1982.

Quê quán : Ý Yên - Nam Định.

Thường trú: Số 7B hẻm 376/14/1 Đường Khương Đình – Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội – Việt Nam

CMND số 036082000173, ngày cấp 23/07/2014, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Họ và tên: **LƯU XUÂN THỦY**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 01/08/1973.

Quê quán : Nam Định.

Thường trú: Số 37/5 Bùi Dương Lịch – Thành phố Hồ Chí Minh – Việt Nam

CMND số 024928994, ngày cấp 14/04/2008, nơi cấp Công an TP Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn cao nhất: Cử nhân Luật TP-Hành chính

Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2015: 190.300 cổ phần tỷ lệ 3,85%:

* Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC CẢNH**

Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 02/01/1953.
Quê quán : Sơn Hà – Hương Sơn – Hà Tĩnh.
Thường trú: Số 33 Tổng Phước Phổ – Phường Hòa Cường – Quận Hải Châu – Thành phố Đà Nẵng – Việt Nam

CMND số 200828693, ngày cấp 07/03/2006, nơi cấp Công an TP Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn cao nhất: Kỹ sư công trình

* Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH BÁCH**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 30/03/1957.

Quê quán : Yên Hòa - Yên Mô - Ninh Bình.

Thường trú: Số K447/19 Nguyễn Lương Bằng - Tổ 35D – Phường Hòa Khánh Bắc – Quận Liên Chiểu – Thành phố Đà Nẵng – Việt Nam

CMND số 200828693, ngày cấp 16/10/2015, nơi cấp Công an TP Đà Nẵng

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 07/11/1984, ngày chính thức: 07/11/1985

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn cao nhất: Kỹ sư kinh tế xây dựng.

Lý luận chính trị: Cao cấp.

Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính

Ngoại ngữ: Trình độ B tiếng anh

Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2015: 108.218 cổ phần tỷ lệ 2.19%:

Trong đó: - Cá nhân sở hữu: 23.418 cổ phần

- Đại diện phần vốn tổ chức công đoàn HAMADECO: 84.800 cổ phần.

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Họ và tên: **Trần Đại Xuân**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 13/03/1982.

Quê quán : Hợp Thắng – Triệu Sơn – Thanh Hóa.

Thường trú: Số 835 Đường Nguyễn Trãi – Phường Phú Sơn – Thành phố Thanh Hóa – Việt Nam

CMND số 171719974, ngày cấp 21/02/2014, nơi cấp Công an Thanh Hóa

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ xây dựng đường ô tô và đường thành phố

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Võ Thụy Linh**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 12/8/1971.

Quê quán : Tuy Hòa – Phú Yên.

Thường trú: Số 01/17 Nguyễn Huệ – Phường 5 – Thành phố Tuy Hòa – Phú Yên -
Việt Nam

CMND số 220790026, ngày cấp 18/06/2007, nơi cấp Công an Phú Yên

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn cao nhất: Kỹ sư điện khí hóa

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **HOÀNG THỊ HẢI OANH**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/5/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Đại Phong - Đại Lộc - Quảng Nam

CMND số: 201130104, Ngày cấp: 26/3/2015, Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: Số 234 Phạm Như Xương – Q. Liên Chiểu – TP Đà Nẵng

Số điện thoại liên lạc: 0905160800

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam

Tổng số cổ phần sở hữu đến ngày 31/12/2015: 29.210 cổ phần tỷ lệ 0,59 %

Thành viên HĐQT

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KHÁNH DIỆP**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 22/06/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Yên Hòa – Yên Mô – Ninh Bình

CMND số: 201455384, ngày cấp 20/12/2012, nơi cấp Công an TP Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: Số 49, đường Tạ Mỹ Duật, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam

Tổng số cổ phần sở hữu đến ngày 31/12/2015: 11.401 cổ phần tỷ lệ 0,23 %

Thành viên HĐQT

Họ và tên: **CAO BÁ GIANG**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 12/10/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Phường Bến Thủy - TP. Vinh - Tỉnh Nghệ An.

CMND số: 181906315, Ngày cấp: 07/04/2003, Nơi cấp: Công an Nghệ An

Địa chỉ thường trú: K447/46 Nguyễn Lương Bằng – Q.Liên Chiểu – TP. Đà Nẵng

Số điện thoại liên lạc: 0977886688

Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện hệ thống
Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam
Tổng số cổ phần sở hữu đến ngày 31/12/2015 : 41.855 cổ phần tỷ lệ 0,85 %

Trích ngang cán bộ quản lý

*Phó tổng giám đốc: Ông **Võ Cảnh Tinh**

Năm sinh: 1985

CMND số: 221152517, Ngày cấp: 18/04/2003, Nơi cấp: Công an Phú Yên
Địa chỉ thường trú: Số 194 Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Cầu đường

*Phó tổng giám đốc: Ông **Lê Văn Sáu**

Năm sinh: 1956

CMND số: 200831867, Ngày cấp: 30/03/2010, Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: Tổ 36C – P. Hòa Khánh Bắc – Q.Liên Chiểu – TP. Đà Nẵng
Trình độ văn hóa: 10/10; Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

*Kế toán trưởng: Ông **Nguyễn Văn Ân**

Sinh năm: 1982

CMND số: 125002218, Ngày cấp: 06/05/2009, Nơi cấp: Công an Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú: Phong Khê – Bắc Ninh

Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính- kế toán

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ngày 03/12/2015: Thay đổi nhân sự chức danh Kế toán trưởng; miễn nhiệm/bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc

+ Ngày 11/01/2016: Thay đổi nhân sự chức danh Tổng giám đốc

+ Ngày 18/01/2016: Bổ nhiệm thêm nhân sự chức danh Phó Tổng giám đốc công ty

- Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2015: 142 người; Nữ 37 người; trong đó:

Nội dung phân loại	Số lượng lao động		
	Nam	Nữ	Tổng số
Phân theo trình độ chuyên môn			142
+ Trên đại học – đại học	36	15	51
+ Cao đẳng, trung học	0	1	1
+ Đã qua đào tạo nghề	74	16	90
+ Lao động phổ thông			
Phân theo loại hợp đồng			142
+ Không thời hạn	90	35	
+ Có thời hạn	13	02	
+ Thời vụ	02		
Phân theo phân công lao động			142
+ Lao động trực tiếp	58	26	
+ Lao động gián tiếp	47	11	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn : Trong năm 2015, Công ty không có các khoản đầu tư lớn
b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	123.820.088.761	120.232.905.516	
Doanh thu thuần	255.985.972.431	293.350.914.152	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.481.233.234	2.592.048.494	
Lợi nhuận khác	(286.534.116)	(175.894.555)	
Lợi nhuận trước thuế	5.194.699.118	2.416.153.939	
Lợi nhuận sau thuế	3.814.203.242	1.639.530.536	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7 %		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,006	1,27	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,328	1,12	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,732	0,589	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,742	1,433	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	12,077	19,465	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,067	2,439	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,015	0,0055	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,121	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,031	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,021	0,01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:	4.937.500
- Cổ phần đang lưu hành:	4.937.500
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	4.488.400
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	449.100

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Cổ đông lớn	2	3.949.400	79,99	
	Cổ đông nhỏ	352	988.100	20,01	
	Cộng	354	4.937.500	100,00	
II	Cổ đông tổ chức	3	4.034.200	81,71	
	Cổ đông cá nhân	351	993.300	18,29	

	Cộng	354	4.937.500	100,00	
III	Cổ đông trong nước	354	4.937.500	100,00	
	Cổ đông nước ngoài				
	Cộng	354	4.937.500	100,00	
IV	Cổ đông nhà nước	1	1.422.000	28,80	
	Cổ đông khác	353	3.515.500	71,20	
	Cộng	354	4.937.500	100,00	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2015 Công ty có phát hành thêm 1.777.500 cổ phiếu tương ứng với số tiền 17.775.000 đồng theo đúng Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 tăng vốn chủ sở hữu từ 3.160.000 cổ phần lên 4.937.500 cổ phần tương ứng với số tiền từ 31.600.000.000 đồng lên 49.375.000.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Đã hoàn thành theo phương án trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

e) Các loại chứng khoán khác : Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công tác quản lý duy tu tuyến quốc lộ 14G, quảng trường Bắc, Nam và hầm Hải Vân đạt kết quả tốt, đường, ta luy dương cống rãnh sạch sẽ, tầm nhìn thông thoáng. Không để hộ dân lấn chiếm hành lang, hạn chế thấp nhất ổ gà trên quốc lộ 14G.

- Công tác quản lý khai thác hầm đường bộ Hải Vân luôn được quan tâm tốt nhất nên vận hành tuyệt đối an toàn, hiệu quả, trong năm 2015 không có sự cố xảy ra đối với hầm đường bộ Hải Vân.

- Công tác tổ chức thi công các công trình giao thông ký với Cục QLDB III đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình.

- Hoạt động dịch vụ vận chuyển xe máy và người đi bộ qua hầm Hải Vân đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Trong năm đã đầu tư, mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách đi lại thuận tiện, nhanh chóng, an toàn.

- 3 Nhà máy của Xi nghiệp Hợp doanh NTND tuy đã dừng hoạt động từ tháng 9/2015 do hết hạn hoạt động đầu tư theo Giấy phép đầu tư đã cấp, nhưng cũng đã đạt được sản lượng, doanh thu khá quan theo kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện năm 2015 so với kế hoạch có sụt giảm về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận, nguyên nhân chính là:

- Công tác điều hành chỉ đạo của Lãnh đạo công ty còn hạn chế, thiếu sót.

- Công tác phối hợp giữa các bộ phận phòng, ban, xí nghiệp chưa nhịp nhàng dẫn đến công tác xử lý công việc còn chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc. Năng lực, trình độ làm việc của một số bộ phận còn yếu, chưa hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chi phí chưa được chú trọng, chưa có các quy trình, hệ thống kiểm soát chi phí dẫn đến phát sinh các chi phí, giảm hiệu quả SXKD.

- Các thiết bị, phương tiện công ty đã cũ, chưa được đầu tư mới dẫn đến tăng chi phí vận hành, sửa chữa.

- Xí nghiệp Hợp doanh NTND hết hạn hoạt động từ tháng 9 dẫn đến sụt giảm sản lượng và doanh thu.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

	Năm 2015	Năm 2014
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	72.452.349.874	76.819.712.432
I. Tiền và các khoản tong đồng tiền	23.132.917.386	6.209.184.176
1. Tiền	23.132.917.386	6.209.184.176
2. Các khoản tương đương tiền		-
II. Các khoản đầu tài chính ngắn hạn		-
1. Đầu tư ngắn hạn		-
2. Dự phòng giảm giá ĐT chứng khoán ngắn hạn (*)		-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	40.065.939.838	50.710.352.609
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	38.916.060.869	46.310.514.604
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	675.301.800	1.007.345.405
3. Phải thu nội bộ		
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-
5. Các khoản phải thu khác	3.007.712.912	5.925.628.343
6. Dự phòng khoản thu ngắn hạn khó đòi (*)	(2.533.135.743)	(2.533.135.743)
IV. Hàng tồn kho	8.572.456.373	18.942.476.698
1. Hàng tồn kho	8.572.456.373	18.942.476.698
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-
V. Tài sản ngắn hạn khác	681.036.277	957.698.949
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	681.036.277	957.698.949

2. Thuế GTGT đọc khấu trừ		
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước		
4. Tài sản ngắn hạn khác		
B. Tài sản dài hạn (200=220+240+250+260)	47.780.555.642	46.599.358.601
I. Các khoản phải thu dài hạn		-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		-
3. Phải thu dài hạn nội bộ		-
4. Phải thu dài hạn khác		-
5. Dự phòng phải thu khó đòi (*)		-
II. Tài sản cố định	42.971.924.289	39.557.696.378
1. Tài sản cố định hữu hình	42.971.924.289	39.548.696.378
- Nguyên giá	111.612.642.457	103.107.484.559
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(68.640.718.168)	(63.558.788.181)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-
- Nguyên giá		-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-
3. Tài sản cố định vô hình		9.000.000
- Nguyên giá	45.000.000	45.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(45.000.000)	(36.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		3.385.986.967
III. Bất động sản đầu tư		-
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		

2. Thuế GTGT đọc khấu trừ		
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước		
4. Tài sản ngắn hạn khác		
B. Tài sản dài hạn (200=220+240+250+260)	47.780.555.642	46.599.358.601
I. Các khoản phải thu dài hạn		-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		-
3. Phải thu dài hạn nội bộ		-
4. Phải thu dài hạn khác		-
5. Dự phòng phải thu khó đòi (*)		-
II. Tài sản cố định	42.971.924.289	39.557.696.378
1. Tài sản cố định hữu hình	42.971.924.289	39.548.696.378
- Nguyên giá	111.612.642.457	103.107.484.559
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(68.640.718.168)	(63.558.788.181)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-
- Nguyên giá		-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-
3. Tài sản cố định vô hình		9.000.000
- Nguyên giá	45.000.000	45.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(45.000.000)	(36.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		3.385.986.967
III. Bất động sản đầu tư		-
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		

IV. Tài sản dở dang dài hạn	1.384.729.701	3.385.986.967
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.384.729.701	3.385.986.967
V. Tài sản dài hạn khác	3.423.901.652	3.655.675.256
1. Chi phí trả trước dài hạn	3.423.901.652	3.655.675.256
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-
3. Tài sản dài hạn khác		-
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	120.232.905.516	123.419.071.033

b) Tình hình nợ phải trả	Năm 2015	Năm 2014
A. Nợ phải trả	70.811.938.529	90.331.169.355
I. Nợ ngắn hạn	56.984.385.259	76.238.616.085
1. Phải trả người bán ngắn hạn	10.872.788.066	25.415.931.369
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.075.270.026	1.895.769.312
3. Thuế & các khoản phải nộp NN	969.106.583	1.610.688.035
4. Phải trả người lao động	3.160.728.766	4.777.118.548
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.321.667.411	924.025.104
9. Các khoản phải trả & phải nộp ngắn hạn khác	3.585.469.377	2.722.869.491
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	37.046.225.474	38.972.000.886
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	(1.046.870.444)	(79.786.660)
II. Nợ dài hạn	13.827.553.270	14.092.553.270
1. Phải trả dài hạn người bán		-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		-

3. Phải trả dài hạn khác	13.827.553.270	13.827.553.270
4. Vay và nợ dài hạn		265.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		-
8. Doanh thu chưa thực hiện		-

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bước sang năm 2016, một số hoạt động truyền thống của công ty như sản xuất Nhũ tương nhựa đường, quản lý vận hành hầm Hải Vân đã không tiếp tục thực hiện nữa. Tuy nhiên, hiện nay nền kinh tế Việt Nam được dự báo có nhiều chuyển biến tích cực, mô hình đầu tư theo hình thức PPP (Public - Private Partner), BOT đang được Chính phủ khuyến khích nhân rộng, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông vận tải (dự án đường cao tốc Bắc - Nam), lĩnh vực thương mại dịch vụ,... mở ra những cơ hội đầu tư mới cho các doanh nghiệp về trung và dài hạn, tạo sự phát triển bền vững cho các doanh nghiệp. Đồng thời, năm 2015 Công ty CPĐT Đèo Cả (Chủ đầu tư dự án hầm đường bộ Đèo Cả, đèo Cù Mông, đèo Hải Vân) đã tin tưởng giao cho công ty quản lý thi công các hạng mục quan trọng trong Dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và mở rộng hầm Hải Vân

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- HDQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, sát sao tình hình hoạt động thực tế của Công ty để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.

- HDQT đã phối hợp với Ban Kiểm soát đẩy mạnh công tác giám sát và hỗ trợ kịp thời cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Thực hiện tốt nguyên tắc công khai minh bạch và công bố thông tin kịp thời đến các cổ đông, các cơ quan quản lý về tình hình Công ty.

- Người đại diện chủ sở hữu 45% vốn nhà nước tại công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật và công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hoạt động giám sát của HDQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, quy chế

làm việc của HĐQT và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, kết quả như sau:

- Đồn đốc và giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của ĐHDCD, HĐQT và đều được đạt kết quả tốt;
- Các hoạt động kinh doanh của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ và các qui chế, qui định của Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu; thực hiện tốt công tác quản lý hàng hóa, kiểm soát công nợ và tiết kiệm chi phí. Các quyền lợi chính đáng của người lao động được đảm bảo;
- Nhằm tăng cường và tạo cơ chế phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành, thì HĐQT đã bổ nhiệm 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

A. Tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của HĐQT trong công tác quản trị và hỗ trợ cho Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch mà ĐHDCD, HĐQT đề ra;

B. Xây dựng phương án phát hành và chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ để thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2016.

C. Tăng cường giám sát việc triển khai kế hoạch thực hiện các dự án đầu tư, phát triển hệ thống, quảng bá thương hiệu.

D. Về công tác quản lý, sử dụng vốn.

- Tiếp tục hoàn thiện các qui chế, qui định liên quan đến việc quản lý và sử dụng vốn.
- Tiếp tục quản lý chặt chẽ công nợ không để phát sinh nợ xấu, tích cực thu hồi nợ tồn đọng, đảm bảo hiệu quả hoạt động, bảo toàn vốn.
- Định kỳ rà soát, đánh giá để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty

- Đề ra các giải pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh;

E. Về quản trị.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát, ra nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của ĐHDCD và HĐQT;

- Xây dựng, kiện toàn các qui chế, qui định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành

và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng pháp luật

- Thiết lập và vận hành công tác kiểm soát nội bộ, pháp chế tại đơn vị.

Các chỉ tiêu chính

Các chỉ tiêu về sản lượng và tài chính

STT	Chi tiêu	KH năm 2015	Thực hiện năm 2015	So sánh KH năm 2015 với thực hiện năm 2015 (%)
1	Vốn điều lệ	49.375	49.375	100
2	Giá trị sản lượng	336,7	225,6	97
3	Doanh thu	306,1	293,4	96
4	Tổng chi phí	295,6	291,4	98
5	Lợi nhuận trước thuế	5,5	2,4	29
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,2	0,7	58
7	Lợi nhuận sau thuế	4,3	1,6	37
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn DL..	9%	3,2%	36
9	Phân chia lợi nhuận sau thuế			
a	Quỹ dự trữ bắt buộc 5%	215		
b	Quỹ phát triển SXKD 5%	215		
c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	430		
d	Quỹ thưởng BDH	215		
e	Chia cổ tức	3.218		
10	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	7 %		
11	T.nhập NLD (triệu đồng/người/tháng)	11	10,7	97
12	Số lao động bình quân trong năm	350	142	40

a) Các chỉ tiêu về đầu tư.

- Dự án Nhà máy cơ khí HAMADECO với tổng mức đầu tư là 100 tỷ VND. Mục đích dự án để phục vụ công tác sửa chữa, nâng cấp những hạng mục công trình hầm Hải Vân (hầm Hải Vân 1) và thi công dự án mở rộng hầm lánh nạn Hải Vân (hầm Hải Vân 2) của Hạng mục mở rộng hầm đường bộ Hải Vân của Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cá-Quốc lộ 1 qua tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Phú Yên theo hình thức hợp đồng BOT;

- Tham gia đầu tư liên danh và góp vốn đầu tư vào Dự án xây dựng công trình đường cao tốc đoạn Nghi Sơn (Thanh Hóa) – TP Vinh (Nghệ An) theo hình thức BOT và BT với tổng mức 16.600 tỷ VND; Phê duyệt tổng mức đầu tư Dự án đối với phần góp vốn của công ty trong liên doanh là 460 tỷ VND.

- Dự án khu du lịch dinh đèo Hải Vân (Thành phố Đà Nẵng), với tổng mức đầu tư là 50 tỷ VND;
- Dự án xây dựng Khu văn phòng làm việc, nhà công vụ công ty tại 27 Bùi Chát, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng với tổng mức đầu tư dự kiến là từ 30 tỷ VND;
- Dự án xây dựng Khu dân cư cán bộ công nhân viên công ty với tổng mức đầu tư dự kiến 30 tỷ, diện tích là 14.000m², vị trí dự án phía trước công ty;
- Dự án nâng cấp Trạm trung chuyển phía nam hầm Hải Vân tổng mức đầu tư dự kiến 20 tỷ;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT có nhiều thay đổi trong quá trình hoạt động cụ thể: Tháng 7, bổ nhiệm mới 02 thành viên (do 02 thành viên có đơn xin từ nhiệm); tháng 11 Đại hội đồng cổ đông (DHDGD) bất thường bầu bổ sung và phê duyệt số thành viên HĐQT nhiệm kỳ I là 9, bao gồm:

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1. Ông Trần Văn Thế | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lưu Xuân Thủy | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Đình Bách | - Thành viên HĐQT 23.418 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,47% |
| 5. Ông Trần Đại Xuân | - Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Võ Thụy Linh | - Thành viên HĐQT |
| 7. Ông Cao Bá Giang | - Thành viên HĐQT 41.855 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,85% |
| 8. Bà Nguyễn Thị Khánh Diệp | - Thành viên HĐQT 11.401 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,23% |
| 9. Bà Hoàng Thị Hải Oanh | - Thành viên HĐQT 29.210 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,59% |

Hội đồng quản trị gồm 09 người:

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp, ban hành 06 nghị quyết và 34 Quyết định. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ và thống nhất ý kiến 100% thông qua các quyết định. Ngoài ra, thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức;

- Theo quy định đối với công ty đại chúng, HĐQT đã có báo cáo tình hình quản trị năm 2015 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt

động quản trị, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của công ty. Bên cạnh đó, công ty cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin cho Quý cổ đông được biết tại địa chỉ website công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 04 người:

Trưởng ban kiểm soát: Phạm Lê Huy :

Thành viên: Lê Đức Hiệp

Trần Thị Hồng Lam: 2.267 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,046%

Lê Thanh Thủy: 3.295 cổ phiếu chiếm tỷ lệ: 0,067%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

+ Trong năm 2015, BKS thường xuyên nắm bắt công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm tăng cường giám sát đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

+ Tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất của Công ty, thông qua đó nắm bắt chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đưa ra các ý kiến đối với các đề xuất và kế hoạch SXKD; thanh quyết toán thu hồi công nợ, các quyết định đầu tư, nhân sự, sửa đổi và bổ sung quy chế, quy định quản lý nội bộ.

+ Soát xét, thẩm định báo cáo tài chính do phòng Tài chính kế toán – thống kê lập có sự phê duyệt của Ban Tổng giám đốc và ý kiến của kiểm toán độc lập.

+ Tuy nhiên, trong năm qua, do Công ty có thay đổi về cơ cấu tổ chức, Ban kiểm soát có 03 thành viên hoạt động kiêm nhiệm đến tháng 9 năm 2015 đồng chí Trưởng Ban xin từ nhiệm vì lý do cá nhân và đến ngày 25 tháng 12 năm 2015 Công ty DHDCĐ bất thường đã bầu bổ sung 01 thành viên. Tổng số 04 thành viên BKS và bầu Trưởng ban chuyên trách. Vì vậy chưa dành thời gian thỏa đáng thực hiện các công việc của Ban.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 275.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

- Ông Nguyễn Đình Bách:	giảm	69.482 cổ phiếu
- Bà Hoàng Thị Hải Oanh:	tăng thêm	25.410 cổ phiếu
- Ông Cao Bá Giang:	tăng thêm	38.255 cổ phiếu
- Lưu Xuân Thủy	tăng thêm	190.300 cổ phiếu
- Nguyễn Thị Khánh Diệp	giảm	598.099 cổ phiếu
- Lê Văn Sáu	tăng thêm	855 cổ phiếu
- Trần Thị Hồng Lam	giảm	633 cổ phiếu

- Lê Thanh Thùy	tăng thêm	295 cổ phiếu
- Nguyễn Đình Thông	giảm	3.204 cổ phiếu
- Võ Văn Lượng	giảm	852 cổ phiếu
- Lê Thành Chung	tăng thêm	159 cổ phiếu
- Lê Quốc Thắng	tăng thêm	120 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nếu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty, Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Trong năm 2015, các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com.PT, Công ty đã đăng tải đầy đủ tại địa chỉ website : hamadeco.com.vn và gửi báo cáo đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Xác nhận của đại diện theo



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Đại Xuân